

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 9 - 2023

V/v yêu cầu ly hôn, giải
quyết về con chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mung Niê.
2. Ông Trương Hữu Vinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Y Đum Kpă – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 97/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023, về việc *Yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thu L, sinh năm 1994.

Địa chỉ HKTT: Thôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện nay: Số nhà N, đường NT, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Thế M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/6/2023, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Thu L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K vào ngày 21/11/2017, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, anh M càng ngày xa vào con đường cờ bạc, lô đề dẫn đến nợ nần. Tôi đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được, nên tôi cảm thấy cuộc sống hôn nhân vô cùng bế tắc, không thể tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn, thực tế chúng tôi không còn chung sống được khoảng 01 năm nay vì tôi đã về nhà mẹ đẻ ở tại thị xã B. Vì vậy, tôi kiên quyết yêu cầu cho tôi được ly hôn với anh Vũ Thế M.

Về con chung: Trong thời gian chung sống có 01 con chung là Vũ Gia H, sinh ngày 01/6/2020. Từ khi không còn chung sống và đến nay tôi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con, hiện nay tôi làm công việc tiếp thị hàng hoá, thu nhập hàng tháng từ khoảng 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, tôi yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con chung, cấp dưỡng hàng tháng, với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng, trước thời điểm mở phiên tòa chị L thay đổi một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng kể từ khi quyết định, bản án giải quyết vụ án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Vũ Thế M, quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các Giấy báo tham gia tố tụng, tham gia phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, các giấy báo tham gia phiên tòa nhưng anh M vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi trước thời điểm xét xử vụ án đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn mặc dù đã được cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng đã vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án án và vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do nên việc xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị L:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh M.

Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Gia H, sinh ngày 01/6/2020 cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng, với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án giải quyết vụ án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn và giải quyết về con chung khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được cấp, tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các giấy báo tham gia phiên tòa những vẫn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do nên việc xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Thị Thu L:

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn: Chị L và anh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 21/11/2017, quan hệ hôn nhân là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Xét lời trình bày của chị L cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, không thể hàn gắn tình cảm, giải quyết các mâu thuẫn phát sinh trong quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh M. Hội đồng xét xử xét thấy, trong cuộc sống hôn nhân giữa chị L và anh M xảy ra mâu thuẫn là có thật và kéo dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, thực tế anh M và chị L đã không còn chung sống hơn một năm. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh M nhưng anh M đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến về các yêu cầu xin ly hôn, giải quyết về con chung, cấp dưỡng nuôi con của chị L nên coi như tự từ bỏ quyền của mình. Vì vậy, chị L yêu cầu được ly hôn với anh M là có căn cứ, cần chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh M là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị L yêu cầu được trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Vũ Gia H, sinh ngày 01/6/2020 đến khi con đủ 18 tuổi, thấy rằng, từ khi chị L và anh M không còn chung sống, chị L là người trực tiếp nuôi con nên để ổn định về nơi sinh sống, học tập của con, cần chấp nhận giao con chung cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Xét nghĩa vụ cấp dưỡng, mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng: Do anh M không trực tiếp nuôi con nên anh M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

Về mức cấp dưỡng, theo quy định tại Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

1. Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phương thức cấp dưỡng, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

Việc cấp dưỡng có thể được thực hiện định kỳ hàng tháng, hàng quý, nửa năm hoặc một lần.

...

Vì vậy, chị L yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng, với số tiền 1.500.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án giải quyết vụ án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp, cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét là phù hợp.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là phù hợp, anh M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thu L

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu L được ly hôn với anh Vũ Thế M.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Gia H, sinh ngày 01/6/2020 cho chị Phạm Thị Thu L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Thế M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng kể từ ngày bản án giải quyết vụ án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Phạm Thị Thu L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Vũ Thế M chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con làm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Thu L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2022/0000436 ngày 15/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn anh Vũ Thế M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã E, huyện K;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Hoàng Văn Vân